

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-PT
Ngày 22-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoà

Các thẩm phán: Ông Vàng Xuân Hiệp

Ông Bùi Ngọc Bính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký TAND tỉnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:

Ông Đào Ngọc Dũng - Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 11/2019/TLPT-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn Tr do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Bị cáo có kháng cáo:

LÊ VĂN TR, sinh năm 1983 tại Lai Châu.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: khu x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn K (đã chết) và bà Lê Thị D, sinh năm 1954; có vợ là Sìn Thị Ng, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và có 01 con chung sinh năm 2010, hiện đang sinh sống cùng bị cáo; tiền án, tiền sự: không có; về nhân thân: năm 2004 bị cáo bị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*” (theo Bản án HSST số 03, ngày 08/11/2004 của TAND huyện Th, tỉnh Lai Châu), năm 2007 bị cáo bị xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (theo Bản án HSST số 76, ngày 27/9/2007 của TAND huyện Th, tỉnh Lai Châu), hiện bị cáo được xóa án tích; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Ngọc Ch không có kháng cáo và không bị kháng nghị; những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

Những người được Tòa án triệu tập đến phiên tòa:

- *Bị cáo không có kháng cáo*: Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm 1979; nơi cư trú: thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

- *Bị hại*: Lê Trung K, sinh năm 1982; nơi cư trú: thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; (vắng mặt không có lý do)

- *Người làm chứng*:

+ Lê Xuân Đ, sinh năm 1981; nơi cư trú: thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; (vắng mặt không có lý do)

+ Nguyễn Thị V, sinh năm 1984; nơi cư trú: thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; (vắng mặt không có lý do)

+ Lê Viễn D, sinh năm 1987; nơi cư trú: bản N, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu; (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/4/2018, Lê Văn Tr cùng một người tên Ng (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) từ huyện T, xuống thị trấn T gặp anh Lê Trung K để thuê xe ô tô tự lái. Tại nhà anh K, Tr nhờ chị Nguyễn Thị V (vợ anh K) làm hợp đồng thuê xe với nội dung anh K cho Tr thuê xe ô tô nhãn hiệu ISUZU TROOPER, màu sơn xanh, biển kiểm soát 25K-xxxx, thời gian thuê từ ngày 28/4/2018 đến 08/5/2018, giá thuê là 800.000 đồng/ ngày. Sau khi thiết lập hợp đồng, anh K giao cho Tr xe ô tô và yêu cầu Tr phải trả trước tiền thuê xe, anh K đưa giấy tờ xe cho anh Lê Xuân Đ để đi cùng Tr lên T lấy trước tiền thuê xe. Tr, Ng, Đ lên thị trấn T gặp anh Lê Viễn D và Tr vay của anh D 15 triệu đồng và để chiếc xe ô tô thuê của anh K lại để làm tin. Sau đó, Tr đưa cho anh Đ số tiền 07 triệu đồng tiền thuê xe của anh K.

Đến ngày 30/4/2018, Tr trao đổi và thống nhất với D về việc mang xe ô tô trên mang đi cầm cố ở thành phố Lai Châu để lấy tiền trả D. Do chủ hiệu cầm đồ yêu cầu phải có giấy tờ mua bán xe thì mới đồng ý nhận cầm cố nên Tr gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc Ch là cán bộ tư pháp xã Tr, huyện T, tỉnh Lai Châu để nhờ Ch làm giấy tờ mua bán xe và Tr nói với Ch sẽ trả tiền cầm ơn Ch khi làm xong giấy tờ mua bán xe. Tr gửi các thông tin về xe và người bán, người mua qua Zalo và tin nhắn cho Ch. Sau đó, Ch lập một hợp đồng với những thông tin như Tr cung cấp và tô chữ ký của ông Tòng Văn M chủ tịch UBND xã Tr vào phần chứng thực hợp

đồng, Ch dùng dấu của UBND xã Tr đóng vào hợp đồng. Ch chuyển hợp đồng mua bán trên cho Tr và Tr chuyển cho Ch 06 triệu đồng. Có giấy mua bán xe, Tr tiếp tục quay lại hiệu cầm đồ để cầm cố nhưng lúc này chủ không đồng ý. Do không có tiền trả nợ D và Phạm Ngọc Kh nên Tr và Kh thống nhất nhờ D viết 01 giấy tờ mua bán xe trên với nội dung Tr bán xe cho Kh với giá 90 triệu đồng. Số tiền này Tr không nhận được vì Kh đã trừ vào số tiền Tr nợ và trả cho D 15 triệu trước đó Tr vay D trả tiền thuê xe cho anh K. Sau đó anh Kh bán chiếc xe ô tô trên cho người khác và qua nhiều lần mua đi bán lại đến ngày 22/02/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T thu giữ chiếc xe này khi anh Chu Văn H đang quản lý, sử dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Tr phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Văn Tr 02 năm 06 tháng tù, thời hạn thi hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Ngoài ra bản án còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Ch, trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Tr với anh K, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 bị cáo Lê Văn Tr kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu trình bày quan điểm về giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi thuê được xe ô tô tự lái của anh Lê Trung K (xe ô tô nhãn hiệu ISUZU TROOPER, màu sơn xanh, biển kiểm soát 25K-xxxx trị giá 80.000.000 đồng) với thời gian thuê từ 28/4/2018 đến ngày 08/5/2018, Lê Văn Tr mang xe đi cầm cố để lấy tiền trả tiền thuê xe. Đến ngày 30/4/2018, Tr gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc Ch là cán bộ tư pháp xã Tr, huyện T, tỉnh Lai Châu để nhờ Ch làm giấy tờ mua bán xe, Ch nhất trí và làm giả một hợp đồng mua bán xe. Có giấy mua bán xe, Tr bán xe cho Phạm Ngọc Kh với giá 90 triệu đồng. Sau đó, chiếc xe ô tô

này được mua đi, bán lại nhiều lần và đến ngày 22/02/2019 cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ chiếc xe này.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo để đi đến quy kết tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ (thật thà khai báo, ăn năn hối cải) để quyết định hình phạt đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

Bởi lẽ, trong hợp đồng thuê xe giữa bị cáo với bị hại chỉ thỏa thuận việc bị cáo được sử dụng xe trong thời hạn thuê, không có thỏa thuận về việc được cầm cố hoặc định đoạt xe, nhưng sau đó bị cáo nhờ Nguyễn Ngọc Ch làm giả hợp đồng mua bán xe để bán xe cho người khác. Như vậy, sau khi thuê được xe ô tô tự lái, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản (xe ô tô trị giá 80.000.000 đồng) của bị hại Lê Trung K. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm và đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” – theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

[2] Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nên cần không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Tr phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Tr 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành hình phạt.

2. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Lê Văn Tr phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 22/8/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Tòa án, Viện kiểm sát, Công an và Chi Cục THADS H.Tân Uyên;
- Sở Tư pháp Lai Châu (P.Lý lịch tư pháp);
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hoà